

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/HNGĐ-PT

Ngày: 19/11/2019

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Việt Trung**.

Các Thẩm phán: Ông **Đinh Viết Nam**;

Bà **Nguyễn Thị Hà**;

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Đình Hùng** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Cường Quân** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 08/2019/TLPT-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 09/2019/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 9 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện Hải Lăng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 09/2019/QĐPT-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Kim Y, sinh năm 1985; địa chỉ: thôn Cam Phú 3, xã C, huyện C, tỉnh Q. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Mai Văn P, sinh năm 1985; địa chỉ: thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Q. Có mặt.

3. Người kháng cáo: Anh Mai Văn P - Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02 tháng 7 năm 2019 và quá trình tố tụng tại Tòa án, Chị Hoàng Thị Kim Y trình bày:

Chị Y và anh P đăng ký kết hôn vào năm 2012, tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H. Trong quá trình chung sống vợ chồng chị đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, hay cãi vã và anh P đã đánh đập chị, cuộc sống vợ chồng không có tiếng nói chung, làm việc gì cũng trái ý nhau. Hai vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 02/2019 cho đến nay, anh P sống ở xã H, huyện H còn chị Y sống ở xã C, huyện C. Chị Y đã cho anh P cơ hội để sửa chữa nhưng không được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Y được ly hôn với Anh Mai Văn P.

- Về con chung: Vợ chồng chị có hai con chung là cháu Mai Hoàng Q, sinh ngày 19/02/2014 và cháu Mai Hoàng Thảo N, sinh ngày 01/01/2016. Chị Y yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Mai Hoàng Thảo N, giao cháu Mai Hoàng Q cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản trình bày ý kiến ngày 16/7/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, Anh Mai Văn P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh P đồng ý ly hôn vì hai vợ chồng không còn tình cảm với nhau và không thể giải quyết được mâu thuẫn.

- Về con chung: Anh P yêu cầu được nuôi cả hai con chung là cháu Mai Hoàng Q, sinh ngày 19/02/2014 và cháu Mai Hoàng Thảo N, sinh ngày 01/01/2016, không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án sơ thẩm số 09/2019/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng đã áp dụng khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Kim Y được ly hôn Anh Mai Văn P.

- Về con chung: Giao cháu Mai Hoàng Q, sinh ngày 19/02/2014 cho Anh Mai Văn P trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Mai Hoàng Thảo N, sinh ngày 01/01/2016 cho Chị Hoàng Thị Kim Y trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Ngoài ra, bản án đã tuyên về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 10/10/2019, Anh Mai Văn P kháng cáo với nội dung: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết giao cháu Mai Hoàng Q, sinh ngày 19/02/2014 và cháu Mai Hoàng Thảo N, sinh ngày 01/01/2016 cho Anh Mai Văn P nuôi dưỡng; Anh Mai Văn P không yêu cầu Chị Hoàng Thị Kim Y cấp dưỡng nuôi con chung.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị:

- Về tố tụng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và các Thẩm phán, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của BLTTDS. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của BLTTDS.

- Về nội dung: đề nghị HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của Anh Mai Văn P, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 09/2019/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và tranh chấp về con chung. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về con chung” và thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 là đúng quy định.

[1.2]. Về việc kháng cáo: Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 10/10/2019 Anh Mai Văn P kháng cáo bản án số 09/2019/DS-ST ngày 26/9/2019 của TAND huyện Hải Lăng. Kháng cáo của anh Mai Văn P trong hạn luật định và phù hợp quy định tại Điều 272, 273 và 284 BLTTDS, do đó Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Xét kháng cáo của Anh Mai Văn P, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Chị Y và anh P đăng ký kết hôn năm 2012, tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Vợ chồng có hai con chung là cháu Mai Hoàng Q, sinh ngày 19/02/2014 và cháu Mai Hoàng Thảo N, sinh ngày 01/01/2016. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận cho chị Y được ly hôn với anh P là có cơ sở. Anh P không kháng cáo phần này.

Xét kháng cáo về việc nuôi con, thấy rằng: Anh P làm công nhân tại Công ty cổ phần chăn nuôi Việt Nam, thu nhập bình quân khoảng 05 triệu đồng/ tháng, hiện anh P đang sinh sống cùng với bố mẹ đẻ tại xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; Chị Hoàng Thị Kim Y hiện làm nghề buôn bán tự do, thu nhập bình quân 06 triệu đồng/tháng, hiện chị Y đang sống chung với gia đình bố đẻ tại thôn Cam Phú 3, xã C, huyện C, tỉnh Q. Như vậy, về công việc, thu nhập và điều kiện chăm sóc, nuôi con thì chị Y và anh P đều tương đối giống nhau, đảm bảo đủ điều kiện trong việc nuôi dưỡng con chung. Nguyên vọng được nuôi con chung của chị Y và anh P khi ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật. Anh P và chị Y đều quyền và nghĩa vụ và quyền ngang nhau trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên. Do đó việc Tòa án cấp sơ thẩm quyết định giao cháu Mai Hoàng Q, sinh ngày 19/02/2014 cho Anh Mai Văn P trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Mai Hoàng Thảo N, sinh ngày 01/01/2016 cho Chị Hoàng Thị Kim Y trực tiếp nuôi dưỡng là đã xem xét toàn diện điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con sau khi ly hôn đảm bảo sự phát triển bình thường về mọi mặt của các cháu. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy kháng cáo của anh P yêu cầu được nuôi cả 02 con chung là không có căn cứ nên cần bác kháng cáo của bị đơn, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3]. Về án phí: Do kháng cáo của Anh Mai Văn P không được chấp nhận nên anh P phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Kim Y được ly hôn Anh Mai Văn P.

2. Về con chung: Giao cháu Mai Hoàng Q, sinh ngày 19/02/2014 cho Anh Mai Văn P trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Mai Hoàng Thảo N, sinh ngày 01/01/2016 cho Chị Hoàng Thị Kim Y trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí:

Anh Mai Văn P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phúc thẩm đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số AA/2018/0002055 ngày 14/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị; anh P đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Những quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 19/11/2019.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- TAND huyện Hải Lăng;
- Chi cục THADS huyện Hải Lăng;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV; Tổ HCTP;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Việt Trung

